

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/HS-PT

Ngày: 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm M Tùng

Các thẩm phán: Ông Đinh Chí T

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt M - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/4/2021, ngày 27/4, 29/4 và ngày 12/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thiện H và các đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Phan T M, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thiện H**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 12, ấp T Hòa, xã An Hiệp, huyện T, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1959; Vợ: Huỳnh Thu H, sinh năm 1996; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019 được tại ngoại; Bắt tạm giam: ngày 11/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Hoài T**, sinh năm 1994, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 1/21, Khóm 1, Phường 4, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm T V, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Mỹ P, sinh năm 1974; Vợ: Trần Kim T, sinh năm 1995; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019 được tại ngoại; Bắt tạm giam: ngày 11/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1992, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 59/2, ấp Phú T, xã T Phú Đông, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1957 và bà Võ Thị T, sinh 1954; Vợ: Tống Thị Huyền T, sinh năm 1997; Con: có 01 người tên Nguyễn Đình B, sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 14/4/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 10 tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong phần án phí và bồi thường trách nhiệm dân sự vào ngày 20/8/2009, chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 3/2010, đã được xóa án tích; Tạm giữ: ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019 được tại ngoại; Bắt tạm giam: ngày 11/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan T M**, sinh năm 1991, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 31, Khóm 1, Phường 4, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan M H, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị T Nga, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1993; Con: có 01 người tên Hồ Quân H, sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 24/10/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thi hành xong phần án phí ngày 07/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2014, đã được xóa án tích; Bắt tạm giam: ngày 11/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 2/28, Khóm 1, Phường 4, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bắt tạm giam: ngày 11/3/2020 đến ngày 21/3/2020 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác) và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Trần Ngọc H (Cu Lo)**, sinh năm 1998, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 254A, khóm T Mỹ, phường T Quy Đông, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Trần Văn Đức, sinh năm 1966 và mẹ: không rõ họ tên, năm sinh; Vợ: Phan Thị Kiều O, sinh năm 1993; Con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 10/02/2020 bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, chưa nộp phạt xong; Bắt tạm giam: ngày 11/3/2020 đến ngày 21/3/2020 được tại ngoại. Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Hồ Ngọc T, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 297, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Phương Bình - Giám định viên thuộc T T pháp y tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt);

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn H Đ có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa; bị cáo Bùi Phú T, Lê Tiểu T; người bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong vụ án gồm các nhóm sau:

- Nhóm của Nguyễn H Đ gồm: Nguyễn H Đ, Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Phan T M, Trần Ngọc H, Lê Tiểu T.

- Nhóm của Nguyễn Duy T gồm: Nguyễn Duy T, Nguyễn Duy K, Bùi Thành T, Trần Hữu N, Phan Hồng T, Hồ Ngọc T.

- Nhóm của Bùi Phú Thắng gồm: Bùi Phú Thắng, Nguyễn Quốc Cường, Nguyễn Huỳnh Anh Khoa, Lê Quân Nghi, Lê Nguyễn Kiều Mi.

Khoảng 20 giờ ngày 23/10/2019 Phạm Thiện H, Nguyễn Diệu T, Võ Hoàng H, Võ Thành H cùng đi dự tiệc sinh nhật bạn tại ấp T Hòa, xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Trong lúc dự sinh nhật thì Diệu T có nói là bị Nguyễn Duy T (bạn trai của Diệu T) đánh, nên khi T điện thoại cho Diệu T thì Thành H lấy điện thoại nghe và kêu T đến xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để nói chuyện việc T đánh Diệu T thì được T đồng ý.

Sau đó, Hoàng H điện thoại cho Lê Tiểu T (chú của Diệu T), còn H điện thoại cho Nguyễn H Đ biết việc hẹn T ở xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên Đ, T đến điểm hẹn.

Đối với T, sau khi hẹn với Thành H, thì T rủ thêm: Nguyễn Duy K, Bùi Thành T, Trần Hữu N, Phan Hồng T, Hồ Ngọc T cùng đi, đồng thời khi đi T có đem theo 02 con dao và 01 roi điện.

Khi đến nơi hẹn thì những người trong nhóm của T rượt đánh những người trong nhóm của H, riêng T đến kêu Diệu T theo T về thành phố S, nhưng Diệu T không đồng ý. Lúc này T ôm Diệu T lại thì T cầm dao kề vào cổ của T yêu cầu T buông Diệu T ra, sau đó T nắm tay Diệu T kéo lên xe cho N chở, Diệu T ngồi giữa còn T ngồi sau rồi đi về thành phố S.

Sau đó, T điện thoại nói cho Đ (Đ đang đi cùng H) biết là T đã chở Diệu T đi về hướng Phường 4, thành phố S, nên Đ điện cho Trần Ngọc H, (H đang đi cùng Phạm Hoài T), rồi T điện thoại cho Nguyễn Văn P và kêu P đem cây dao tự chế ra cho T, để cùng nhau đến bờ đập Phường 4, thành phố S, chặn nhóm của T lại.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 24/10/2019 nhóm của T chạy đến bờ đập Phường 4, thành phố S thì T cầm dao tự chế ra chặn đường nhóm T lại nhưng tất cả đều chạy thoát, riêng T nhảy xuống xe và chạy xuống mé sông trốn. Do biết được sự việc từ

Đ nên Phan T M, Nguyễn Ngọc T cũng đến bờ đập Phường 4, thành phố S để chặn bắt nhóm của T.

Đến khoảng 00 giờ 20 phút cùng ngày thì P và Ngọc T nắm kéo T từ mé sông lên đường hỏi T đi cùng ai đến xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để đuổi đánh Đ thì T trả lời không biết.

Lúc này nhóm của Đ thực hiện hành vi đánh T cụ thể:

- H, Đ, M, H dùng tay đánh, chân đá nhiều cái trúng vào người, mặt, đầu của T.

Sau đó, Ngọc T tiếp tục dẫn T lại chỗ vòng xoay (bồn bông), tại đây M, P, Ngọc T tiếp tục hỏi đi cùng ai nhưng T vẫn trả lời không biết.

- Ngọc T, P dùng chân đá nhiều cái vào vùng đầu T.

Tiếp đến Ngọc T, P dẫn T đến bờ kè Phường 3, thành phố S (phía sau trường Cao đẳng nghề Đồng Tháp), Đ điện thoại cho T, khi T đến thì T xác định T là người đi chung với T.

- Đ kêu T đánh T thì T dùng chân, tay đánh, đá vào người T.

Tại đây, T một lần nữa nhảy xuống mé sông trốn, P và H kéo T lên.

- H nhặt sợi dây quần vào cổ của T rồi buộc vào dây xích tại bờ kè.

- T dùng nón bảo hiểm đánh 02 cái trúng vào vùng đầu của T.

- Ngọc T dùng dao đâm trúng chân trái của T 01 cái.

Lúc này, do sợ bị đánh nên T nói có Bùi Phú Thắng đi cùng T đến xã An Hiệp, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nghe vậy H điện thoại cho Thắng kêu Thắng đến bờ kè Phường 3, thành phố S để nói chuyện.

Do Thắng đang đi câu cá cùng Nguyễn Quốc Cường, Nguyễn Huỳnh Anh Khoa, Lê Quân Nghị, Lê Nguyễn Kiều Mi, nên tất cả cùng đi chung với Thắng đến gặp H.

Khi đến nơi thì Thắng đến đánh T, sau đó, T nắm kéo Thắng ra và đánh nhau với Thắng, lúc này M hỏi thì Thắng nói không đi chung với T nên M kêu nhóm của Thắng đi về.

Đối với T được T và H chở đến giao cho Công an Phường 4, thành phố S.

Sau đó, M, T, P, Đ, Ngọc T, H đến nhà trọ gần cầu Hồ Tùng Mậu thuộc khóm T An, phường An Hòa, thành phố S để tìm T nhưng T ở trong phòng trọ không ra, nên tất cả ra về đến đứng trước cửa tiệm uốn tóc M Toàn thuộc khóm T T, phường An Hòa, thành phố S.

Đối với Bùi Phú Thắng do bị đánh tại bờ kè Phường 3, thành phố S nên vào khoảng 02 giờ 57 phút ngày 24/10/2019 Thắng điện thoại cho Nguyễn Hoàng T và đưa cho Hoàng T 01 cây súng tự chế để đi tìm nhóm của M đánh trả thù thì được Hoàng T đồng ý.

Đối với Nghị, Cường, Khoa lúc đầu có đi chung với Thắng đến bờ kè Phường 3, thành phố S nên cũng đi theo. Khi chạy ngang tiệm uốn tóc M Toàn thì thấy nhóm của M đứng trước cửa tiệm.

Lúc này nhóm của Thắng thực hiện hành vi gây thương tích cho nhóm của Đ cụ thể:

- Hoàng T đang ngồi trên xe mô tô do một T niên (không rõ họ tên, địa chỉ) chở thì người này dừng xe lại, Hoàng T xuống xe, rồi dùng súng tự chế bắn vào nhóm của M làm cho M, T, P, Đ, Ngọc T bị thương.

Sau đó, Hoàng T lên xe cho người T niên chở tẩu thoát, Hoàng T đưa cây súng tự chế lại cho Thắng và sau đó Thắng đem đến cầu Cao Lãnh ném bỏ xuống sông, không thu hồi được.

Sau khi bị bắn gây thương tích thì M, T, P, Đ, Ngọc T tự mua thuốc uống mà không đến Bệnh viện điều trị.

Riêng đối với T được đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố S điều trị, sau đó được chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí M và Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí M điều trị đến ngày 30/10/2019 thì xuất viện.

Qua khám nghiệm hiện trường, xác M, điều tra Công an đã tiến hành Tịch xuất thu giữ dữ liệu camera có lưu giữ hình ảnh vụ cố ý gây thương tích xảy ra vào ngày 24/10/2019 tại đoạn bờ đập Phường 4, thành phố S và tại trước tiệm uốn tóc M Toàn thuộc khóm T T, phường An Hòa, thành phố S do các bị cáo thực hiện.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 384/TgT ngày 19/12/2019 của T T pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Hồ Ngọc T** như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sây sát da phần mềm số lượng nhiều kích thước nhỏ.
- Sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ.
- Chấn thương vùng đầu gây tụ máu dưới màng cứng điều trị nội khoa tạm ổn định.

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y T thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của:

- **Hồ Ngọc T** do thương tích gây nên hiện tại là **33%**.

Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

- Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên cẳng chân trái do vật sắc bén gây nên.
- Các tổn thương còn lại do vật tày gây nên.

* Tại công văn số 472/TTPY ngày 01/12/2020 của T T pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp “về việc cung cấp tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng vết thương” của **Hồ Ngọc T** như sau:

- Sẹo sây sát da phần mềm số lượng nhiều kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 04%.
- Sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương: 11%.
- Chấn thương vùng đầu gây tụ máu dưới màng cứng điều trị nội khoa tạm ổn định. Tỷ lệ tổn thương: 21%.

* Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích các số 330/TgT; 331/TgT; 342/TgT cùng ngày 25/10/2019 và các số 344/TgT; 345/TgT cùng ngày 28/10/2019 của T T pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể như sau:

- **Phan T M:** Sẹo vết thương phần mềm số lượng nhiều, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **05%.**

- **Phạm Hoài T:** Sẹo vết thương phần mềm, sây sát da số lượng sẹo nhiều, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **04%.**

- **Nguyễn Văn P:** Sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **03%.**

- **Nguyễn Ngọc T:** Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **01%.**

- **Nguyễn H Đ:** Vết sây sát da vùng đùi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **01%.**

Quá trình điều tra, anh Hồ Ngọc T và bà Phan Thị To (mẹ của T) là người chăm sóc, nuôi dưỡng T trong thời gian điều trị thương tích yêu cầu: các bị cáo Nguyễn H Đ, Phan T M, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H, Lê Tiểu T, Phạm Thiện H bồi thường chi phí điều trị; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; thu nhập thực tế bị mất và hai bên đã thỏa T bồi thường tổng cộng là **60.000.000 đồng.**

Các bị cáo đã bồi thường cụ thể:

- Bị cáo Lê Tiểu T bồi thường 10.000.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Thiện H bồi thường 10.000.000 đồng.

- Các bị cáo: Phan T M, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn H Đ, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H bồi thường số tiền 40.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2021/HS-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Phan T M, Trần Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thiện H mức án 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019).

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoài T mức án 05 năm 06 tháng tù (*Năm năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án 05 năm 06 tháng tù (*Năm năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P mức án 05 năm tù (*Năm năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/3/2020 đến ngày 21/3/2020).

- Xử phạt: Bị cáo Phan T M mức án 05 năm tù (Năm năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020 (ngày bắt tạm giam).

- Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H mức án 05 năm tù (Năm năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/3/2020 đến ngày 21/3/2020).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn H Đ 06 năm 06 tháng tù; bị cáo Bùi Phú Thắng 02 năm tù; bị cáo Lê Tiểu T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cùng về tội “Cố ý gây thương tích”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Trong các ngày 02, 04, 05, 08 và 17 tháng 02 năm 2021, bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Phan T M, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp P biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Phan T M, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H với tội danh, điều khoản và mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H.

Riêng bị cáo Phan T M đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức, bị cáo đã bỏ tiền ra bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại xong và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm xác nhận của địa phương bị cáo là lao động chính và tiếp tục được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo Phan T M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm hình phạt cho bị cáo Phan T M từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Phan T M, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá

trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/10/2019 tại khóm 1, phường 4, thành phố S và khóm 2, phường 3, thành phố Sa Đéc, các bị cáo: Nguyễn H Đ, Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Phan T M, Trần Ngọc H đã thực hiện hành vi sử dụng dao bằng kim loại, lưỡi dao sắt bén, nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm và dùng chân, tay đánh, đá, đập, đâm nhiều cái làm tổn thương vùng đầu, trán và nhiều vết sây sát da trên cơ thể của Hồ Ngọc T, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% tại thời điểm giám định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Phan T M, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng dao bằng kim loại, lưỡi dao sắt bén, nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm và dùng chân, tay đánh, đá, đập, đâm vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho Hồ Ngọc T bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 33%, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Phan T M, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H.

Riêng bị cáo Phan T M đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức, bị cáo đã bỏ tiền ra bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại xong và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm xác nhận của địa phương bị cáo là lao động chính và tiếp tục được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan T M để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo Phan T M thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Do kháng cáo của bị cáo Phan T M được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan T M. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan T M.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Phan T M, Trần Ngọc H cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thiện H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019).

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoài T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020 (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2019 đến ngày 02/11/2019).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/3/2020 đến ngày 21/3/2020).

- Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/3/2020 đến ngày 21/3/2020).

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Phan T M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020 (ngày bắt tạm giam).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Thiện H, Phạm Hoài T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan T M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND thành phố S (12 bản);
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố S;
- Cơ quan THAHS CA thành phố S;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (05 bản);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm M Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Oanh

Nguyễn Thị Võ Trinh

Phạm M Tùng

